

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO
THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng công trình giao thông; Chuyên ngành: Xây dựng cầu đường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN HẬU

2. Ngày tháng năm sinh: 22/07/1977 ; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nhân Nghĩa, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 2001, Tòa nhà AZ Lâm Viên, Số 107, Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 2001, Tòa nhà AZ Lâm Viên, Số 107, Nguyễn Phong Sắc, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 02466537758; Điện thoại di động: 0915110577;

E-mail: nvhau@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2000 đến năm 2004: Tổng công ty TVTK GTVT (TEDI), Kỹ sư;

Từ năm 2004 đến nay: Trường đại học Giao Thông Vận Tải, Giảng viên;

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Giao Thông Vận Tải;

Địa chỉ cơ quan: Số 3 Đường Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: 024 3766 3311;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không;

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu;

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 07 năm 2000, ngành: Xây dựng Cầu Đường, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Hầm; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Giao Thông Vận Tải, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 05 năm 2010, ngành: Xây dựng công trình giao thông, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Hầm; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Giao Thông Vận Tải, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 09 năm 2014, ngành: Cơ Học, Năng Lượng và Vật Liệu; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học khoa học và Công nghệ Lille I, Cộng Hòa Pháp (Université Lille I: Sciences et Technologies, France);

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Giao Thông Vận Tải;

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao Thông Vận Tải;

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các giải pháp công nghệ trong tăng cường và sửa chữa công trình cầu;
- Các giải pháp vật liệu mới áp dụng trong tăng cường và sửa chữa công trình cầu;
- Các giải pháp tối ưu, hợp lý trong thiết kế và thi công công trình cầu;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành (số lượng) chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp cơ sở và chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 15 bài báo KH, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì

ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1. Nguyen Van Hau, Delèglise, M., Park, C. H., Panier S.; “*Permeability of natural fiber reinforcement for liquid composite molding processes*”; Journal of Materials Science, vol. 49, pp. 6449-6458, 9/2014. Loại SCI; IF=2.993; Số lượng trích dẫn: 21 bài;
2. Nguyen Van Hau, Delèglise, M., Park, C. H.; “*Modelling of Resin Flow in Natural Fiber Reinforcement for Liquid Composite Molding Processes*”; Composites Science and Technology; vol. 113, pp. 38-45, 6/2015. Loại SCI; IF=5.16; Số lượng trích dẫn: 23 bài;
3. Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Ngọc Long; “*Lý thuyết tính toán kết cấu bê tông hiện hữu tăng cường bằng phương pháp dự ứng lực ngoài*”; Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải:Tr.33-35, Tháng 11-2009.
4. Nguyễn Văn Hậu; “*Nghiên cứu mô hình phá hoại của dầm bê tông cốt thép được tăng cường bằng tấm polymer composite cốt sợi chịu uốn sử dụng giải pháp phân tích vết nứt*”; Tạp Chí Khoa học GTVT, ĐH GTVT; Số 66/2018. ISSN: 1859-2724.
5. Nguyễn Văn Hậu; “*Mô hình và thực nghiệm dòng chảy keo epoxy trong tăng cường dầm bê tông bằng Composite cốt sợi carbon theo công nghệ đúc keo sử dụng bơm hút chân không*”; Tạp chí Khoa Học GTVT, số 54, 2016. ISSN: 1859-2724.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Quyết định khen thưởng lưu học sinh hoàn thành chương trình học tập với kết quả xuất sắc trước thời gian quy định. 1792/QĐ-BGD&ĐT 27/05/2016.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐH GTVT năm 2017-2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Là giảng viên cơ hữu thuộc Đại học Giao Thông Vận Tải, tôi tự nhận thấy mình đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư với các nội dung như sau:

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.
- Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên bao gồm:

Có bằng tiến sĩ đủ 03 năm trở lên kể từ ngày ký quyết định cấp bằng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Có 12 năm thâm niên giảng dạy, trong đó phải có 03 năm cuối liên tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Giảng viên đã có trên 10 năm liên tục làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó có ít nhất 1/2 số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp.
- Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.
- Có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/08/2018 đối với chức danh phó giáo sư.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 12 năm bao gồm:

- 7 năm từ năm 2004 đến 2011: giảng dạy cơ hữu tại Đại học GTVT
- 4 năm từ 2015 đến nay 2019: giảng dạy cơ hữu tại Đại học GTVT

(Từ 2011 đến 2014: làm nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Pháp)

Cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ

sơ:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010-2011	0	0	0	135	472	0	337/472
2	2011-2014	Làm nghiên cứu sinh tại NN						
3	2014-2015	0	0	0	45	252	0	207/252
4	2015-2016	0	0	0	270	559	0	253/559
Ba năm cuối								
5	2016-2017	0	0	120	180	680	0	500/680
6	2017-2018	0	0	80	359	897	0	835/897
7	2018-2019	0	0	40	205	637	130	562/767

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Bảo vệ luận án TS ☒; Tại nước: Cộng hòa Pháp, năm 2011-2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Bằng Toefl cho tiếng Anh và bằng TCF cho tiếng Pháp.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Pháp cho các lớp Cầu Đường Anh, Cầu Đường Pháp, Vật Liệu Tiên Tiến Pháp, CTTT.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường đại học Giao Thông Vận Tải, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐:

Diễn giải: Giảng dạy lớp CLC, Chương trình tiên tiến, lớp Vật liệu tiên tiến, lớp Cầu Đường Anh, lớp Cầu Đường Pháp, hướng dẫn đồ án tốt nghiệp bằng ngoại ngữ tiếng Anh và tiếng Pháp.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Toefl ITP 520 điểm;

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Phạm Tiến Hải		x	x		2016-2017	Trường đại học Giao Thông Vận Tải	2017
2	Nguyễn Tự Hay		x	x		2016-2017	Trường đại học Giao Thông Vận Tải	2017
3	Nguyễn Tuấn Anh		x	x		2017-2018	Trường đại học Giao Thông Vận Tải	2018
4	Trần Trung Quân		x	x		2017-2018	Trường đại học Giao Thông Vận Tải	2018
5	Nguyễn Xuân Hoàng		x	x		2017-2018	Trường đại học Giao Thông Vận Tải	2018
6	Phạm Trường Sinh		x	x		2018-2019	Trường đại học Giao Thông Vận Tải	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ tiến sỹ						
1	Cơ Sở Kỹ Thuật Xây Dựng Cầu Đường	Giáo trình	NXB GTVT, 2017	05	Chủ biên	Số 11/QĐ-ĐHGTVT ngày 04/01/2017
2	Characterization and Modeling of Flax fiber in Composite Processing	Sách tham khảo	Scholar Press; GmbH&Co.KM, Saarbruken, Germany	01	Một mình	ISBN 978-3-330-65185-2; 2017

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	ĐT: Xây dựng mô hình đánh giá hiệu quả công nghệ bơm keo hỗ trợ chân không VARTM trong tăng cường kết cấu cầu dầm bê tông cốt thép	Chủ nhiệm	T2016-CT-88; cấp cơ sở	12 tháng	14/12/2016
2	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng thiết bị Laser để đo dao động kết cấu cầu	Chủ nhiệm	T2018-CT-31; cấp cơ sở	12 tháng	15/12/2018
3	ĐT: Nghiên cứu công nghệ thiết kế và thi công tăng cường cầu dầm bê tông bằng sợi carbon thi công theo công nghệ bơm hút chân không	Chủ nhiệm	DT184059; Cấp Bộ GTVT	12 tháng	25/01/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/ số	Trang	Năm công bố
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SỸ								
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ dự ứng lực ngoài tăng cường các cấu bê tông dự ứng lực trong điều kiện đảm bảo giao thông	02	Tạp chí Khoa Học Giao Thông Vận Tải, Trường ĐH GTVT			Số 28	Trang 104-109	2009
2	Lý thuyết tính toán kết cấu bê tông hiện hữu tăng cường bằng phương pháp dự ứng lực ngoài	02	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải			Số 11	Tr.33-35	2009
3	Sửa chữa tăng cường cầu dầm bê tông cốt thép dự ứng lực bằng vật liệu chất dẻo cốt sợi carbon	03	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam			Số 10	Trang 23-29	2010
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SỸ								
1	Permeability of natural fiber reinforcement for liquid composite molding processes	04	Journal of Materials Science	SCI; IF=2.993	21	Vol. 49, Iss. 18	Pp. 6449-6458	2014

2	Modelling of Resin Flow in Natural Fiber Reinforcement for Liquid Composite Molding Processes	03	Composites Science and Technology	SCI; IF=5.16	23	Vol. 113	Pp. 38-45	2015
3	Khảo sát và đề xuất các giải pháp giảm thiểu dao động ngang dầm thép trên tuyến đường sắt Quốc Gia	03	Tạp chí KHGTVT, Trường ĐH GTVT			Số 56	Tr. 59-64	2015
4	Mô hình và thực nghiệm dòng chảy keo epoxy trong tăng cường dầm bê tông bằng Composite cốt sợi carbon theo công nghệ đúc keo sử dụng bơm hút chân không	01	Tạp chí KHGTVT, Trường ĐH GTVT			Số 54	Tr. 74-86	2016
5	Dự báo ứng lực tăng cường dầm bê tông bằng sợi Carbon theo công nghệ đúc keo sử dụng bơm hút chân không	02	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải			Số đặc biệt	Tr. 196-200	2017
6	Phân tích tối ưu sự phân bố cốt thép chịu lực khu vực cực bộ đầu dầm Super T	02	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải			Số 12	Tr. 132-134;	2017
7	Nghiên cứu tác động của xe tải nặng dẫn đến các hư hỏng trên bản mặt cầu dầm hộp và đề xuất phương pháp trong thiết kế sửa chữa	03	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải			Số 12	116-120	2017
8	Đánh giá lý thuyết tác động của nhiệt thủy hóa và co ngót	02	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ			Số 5	Tr. 53-56	2018

	trong thi công bê tông nhào khối lớn		Giao Thông Vận Tải					
9	Ứng dụng thiết bị laser trong đo đạc dao động kết cấu công trình	02	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải		Số 6	Tr. 79-82	2018	
10	Đánh giá các giải pháp tăng cường các công trình cầu cũ và cầu yếu	02	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải		Số 7	Tr. 65-69	2018	
11	Nghiên cứu mô hình phá hoại của dầm bê tông cốt thép được tăng cường bằng tấm polymer composite cốt sợi chịu uốn sử dụng giải pháp phân tích vết nứt	01	Tạp chí KHGTVT, Trường ĐH GTVT		Số 66	Tr. 53-62	2018	
12	Ứng xử của gối cầu Cao su cốt bản thép sử dụng cho cầu tại Việt Nam	03	Tạp Chí Giao Thông Vận Tải, Bộ Giao Thông Vận Tải		Số 12	Tr. 118-123	2018	

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1	Không			

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Không			

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia phát triển chương trình đào tạo tiên tiến lớp cầu đường Pháp của trường Đại học Giao Thông Vận Tải.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐ Không
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐ Không
- Công trình khoa học đã công bố: ☐ Không
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐ Không
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐ Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Người đăng ký

NGUYỄN VĂN HẬU

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

1. Những nội dung “Thông tin cá nhân” TS. Nguyễn Văn Hậu đã kê khai là đúng với Hồ sơ Trường Đại học Giao thông vận tải quản lý;
2. TS. Nguyễn Văn Hậu là giảng viên trong biên chế của Trường Đại học Giao thông vận tải, đã tham gia giảng dạy đại học từ năm 2006 đến nay và giảng dạy sau đại học từ năm 2016 đến nay.

Trong thời gian công tác nói trên, TS. Nguyễn Văn Hậu đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên.

Những nội dung còn lại, TS. Nguyễn Văn Hậu tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long